



Centers for Disease Control and Prevention  
CDC 24/7: Saving Lives, Protecting People™

# Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

[DANH MỤC >](#)

**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:** Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

## Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 17 tháng 8 năm 2020 [ln](#)

TỔNG SỐ CA BỆNH

5,382,125

41,893 Số ca bệnh mới\*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

169,350

654 Số Ca Tử Vong Mới\*

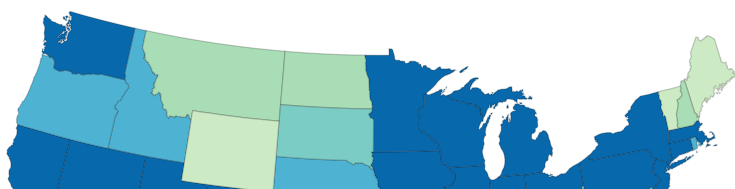
Quý vị muốn biết thêm dữ liệu?

Theo dõi dữ liệu COVID của CDC

Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.

## Số ca bệnh theo khu vực phân quyền

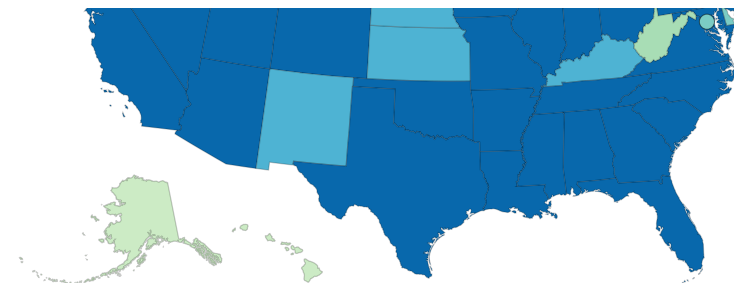
Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca bệnh được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

☐ 0 đến 1.000

☐ 1,001 đến 5,000

































- ☐ 5,001 đến 10,000    ☐ 10,001 đến 20,000  
☐ 20,001 đến 40,000    ☐ 40.001 trở lên



## Khu vực phân quyền

Khu Vực Phân Quyền	Số Ca Bệnh Đã Xác Nhận	Số Ca Bệnh Có Thể Có	Tổng Số Ca
<input type="radio"/> <a href="#">Alabama</a>	104,079	4,354	108,433
<input type="radio"/> <a href="#">Alaska</a>	N/A	N/A	4,259
<input type="radio"/> <a href="#">American Samoa</a>	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Arizona</a>	192,062	1,475	193,537
<input type="radio"/> <a href="#">Arkansas</a>	N/A	N/A	52,665
<input type="radio"/> <a href="#">California</a>	N/A	N/A	621,562
<input type="radio"/> <a href="#">Colorado</a>	49,611	3,565	53,176
<input type="radio"/> <a href="#">Connecticut</a>	48,887	2,010	50,897
<input type="radio"/> <a href="#">Delaware</a>	15,532	1,004	16,536
<input type="radio"/> <a href="#">Washington D.C.</a>	N/A	N/A	13,220
<input type="radio"/> <a href="#">Florida</a>	N/A	N/A	567,375
<input type="radio"/> <a href="#">Georgia</a>	N/A	N/A	237,030
<input type="radio"/> <a href="#">Guam</a>	N/A	N/A	558
<input type="radio"/> <a href="#">Hawaii</a>	N/A	N/A	4,697
<input type="radio"/> <a href="#">Idaho</a>	25,841	1,819	27,660
<input type="radio"/> <a href="#">Illinois</a>	206,081	1,332	207,413
<input type="radio"/> <a href="#">Indiana</a>	N/A	N/A	80,415
<input type="radio"/> <a href="#">Iowa</a>	N/A	N/A	52,433
<input type="radio"/> <a href="#">Kansas</a>	33,066	819	33,885
<input type="radio"/> <a href="#">Kentucky</a>	36,475	2,840	39,315
<input type="radio"/> <a href="#">Louisiana</a>	N/A	N/A	137,918
<input type="radio"/> <a href="#">Maine</a>	3,767	430	4,197
<input type="radio"/> <a href="#">Marshall Islands</a>	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Maryland</a>	N/A	N/A	100,715
<input type="radio"/> <a href="#">Massachusetts</a>	114,398	9,195	123,593
<input type="radio"/> <a href="#">Michigan</a>	92,720	9,539	102,259
<input type="radio"/> <a href="#">Micronesia</a>	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Minnesota</a>	N/A	N/A	65,716
<input type="radio"/> <a href="#">Mississippi</a>	70.350	1.786	72.136

<input type="radio"/> <a href="#">Missouri</a> 	N/A	N/A	67,475
<input type="radio"/> <a href="#">Montana</a> 	5,779	0	5,779
<input type="radio"/> <a href="#">Nebraska</a> 	N/A	N/A	30,372
<input type="radio"/> <a href="#">Nevada</a> 	N/A	N/A	61,511
<input type="radio"/> <a href="#">New Hampshire</a> 	N/A	N/A	6,988
<input type="radio"/> <a href="#">New Jersey</a> 	N/A	N/A	187,455
<input type="radio"/> <a href="#">New Mexico</a> 	N/A	N/A	23,408
<input type="radio"/> <a href="#">New York</a> 	N/A	N/A	426,909
<input type="radio"/> <a href="#">North Carolina</a> 	N/A	N/A	144,952
<input type="radio"/> <a href="#">North Dakota</a> 	N/A	N/A	8,647
<input type="radio"/> <a href="#">Northern Marianas</a> 	53	0	53
<input type="radio"/> <a href="#">Ohio</a> 	102,577	5,710	108,287
<input type="radio"/> <a href="#">Oklahoma</a> 	47,793	3,594	51,387
<input type="radio"/> <a href="#">Oregon</a> 	22,613	1,131	23,744
<input type="radio"/> <a href="#">Palau</a> 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Pennsylvania</a> 	120,986	3,474	124,460
<input type="radio"/> <a href="#">Puerto Rico</a> 	11,723	15,037	26,760
<input type="radio"/> <a href="#">Rhode Island</a> 	N/A	N/A	20,335
<input type="radio"/> <a href="#">South Carolina</a> 	105,466	1,031	106,497
<input type="radio"/> <a href="#">South Dakota</a> 	N/A	N/A	10,274
<input type="radio"/> <a href="#">Tennessee</a> 	131,383	2,325	133,708
<input type="radio"/> <a href="#">Texas</a> 	N/A	N/A	535,042
<input type="radio"/> <a href="#">Utah</a> 	46,862	386	47,248
<input type="radio"/> <a href="#">Vermont</a> 	N/A	N/A	1,515
<input type="radio"/> <a href="#">Virgin Islands</a> 	N/A	N/A	741
<input type="radio"/> <a href="#">Virginia</a> 	103,016	4,405	107,421
<input type="radio"/> <a href="#">Washington</a> 	N/A	N/A	67,461
<input type="radio"/> <a href="#">West Virginia</a> 	8,393	171	8,564
<input type="radio"/> <a href="#">Wisconsin</a> 	65,741	4,505	70,246
<input type="radio"/> <a href="#">Wyoming</a> 	2,789	497	3,286

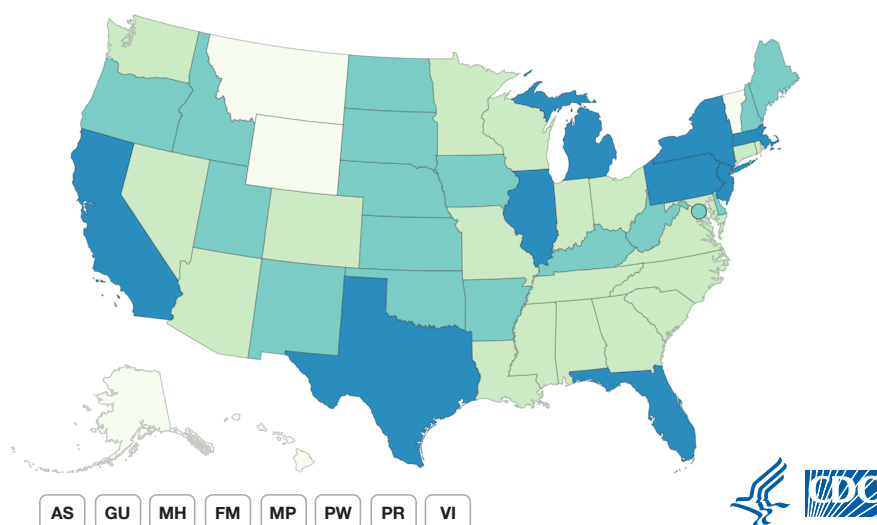
New York State's case and death counts include New York City counts. For a breakdown of numbers for New York State and New York City, please see the map above the data table and hover your mouse over New York State.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

## Số ca tử vong theo khu vực phân quyền








































Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca tử vong được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



### Số ca tử vong đã báo cáo

- ☐ 0 to 100
- ☐ 1,001 to 5,000
- ☐ 101 to 1,000
- ☐ 5.001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Khu Vực Phân Quyền	Số Tử Vong Đã Xác Nhận	Số Tử Vong Có Thể Có	Tổng Số Tử Vong
<input type="radio"/> <a href="#">Alabama</a>	1,830	68	1,898
<input type="radio"/> <a href="#">Alaska</a>	N/A	N/A	28
<input type="radio"/> <a href="#">American Samoa</a>	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Arizona</a>	4,252	254	4,506
<input type="radio"/> <a href="#">Arkansas</a>	N/A	N/A	599
<input type="radio"/> <a href="#">California</a>	N/A	N/A	11,224
<input type="radio"/> <a href="#">Colorado</a>	1,552	344	1,896
<input type="radio"/> <a href="#">Connecticut</a>	3,569	884	4,453
<input type="radio"/> <a href="#">Delaware</a>	524	69	593
<input type="radio"/> <a href="#">Washington D.C.</a>	N/A	N/A	597
<input type="radio"/> <a href="#">Florida</a>	N/A	N/A	9,452

<input type="radio"/> <a href="#">Georgia</a> 	N/A	N/A	4,702
<input type="radio"/> <a href="#">Guam</a> 	N/A	N/A	5
<input type="radio"/> <a href="#">Hawaii</a> 	N/A	N/A	40
<input type="radio"/> <a href="#">Idaho</a> 	241	28	269
<input type="radio"/> <a href="#">Illinois</a> 	7,744	211	7,955
<input type="radio"/> <a href="#">Indiana</a> 	2,924	209	3,133
<input type="radio"/> <a href="#">Iowa</a> 	N/A	N/A	975
<input type="radio"/> <a href="#">Kansas</a> 	N/A	N/A	402
<input type="radio"/> <a href="#">Kentucky</a> 	808	5	813
<input type="radio"/> <a href="#">Louisiana</a> 	4,384	123	4,507
<input type="radio"/> <a href="#">Maine</a> 	N/A	N/A	127
<input type="radio"/> <a href="#">Marshall Islands</a> 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Maryland</a> 	3,504	137	3,641
<input type="radio"/> <a href="#">Massachusetts</a> 	8,607	230	8,837
<input type="radio"/> <a href="#">Michigan</a> 	6,324	268	6,592
<input type="radio"/> <a href="#">Micronesia</a> 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Minnesota</a> 	1,712	47	1,759
<input type="radio"/> <a href="#">Mississippi</a> 	2,004	80	2,084
<input type="radio"/> <a href="#">Missouri</a> 	N/A	N/A	1,367
<input type="radio"/> <a href="#">Montana</a> 	82	0	82
<input type="radio"/> <a href="#">Nebraska</a> 	N/A	N/A	361
<input type="radio"/> <a href="#">Nevada</a> 	N/A	N/A	1,100
<input type="radio"/> <a href="#">New Hampshire</a> 	N/A	N/A	423
<input type="radio"/> <a href="#">New Jersey</a> 	14,064	1,839	15,903
<input type="radio"/> <a href="#">New Mexico</a> 	N/A	N/A	714
<input type="radio"/> <a href="#">New York</a> 	N/A	N/A	32,535
<input type="radio"/> <a href="#">North Carolina</a> 	N/A	N/A	2,347
<input type="radio"/> <a href="#">North Dakota</a> 	N/A	N/A	126
<input type="radio"/> <a href="#">Northern Marianas</a> 	2	0	2
<input type="radio"/> <a href="#">Ohio</a> 	3,548	278	3,826
<input type="radio"/> <a href="#">Oklahoma</a> 	657	0	657
<input type="radio"/> <a href="#">Oregon</a> 	385	8	393
<input type="radio"/> <a href="#">Palau</a> 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Pennsylvania</a> 	N/A	N/A	7,468
<input type="radio"/> <a href="#">Puerto Rico</a> 	206	129	335
<input type="radio"/> <a href="#">Rhode Island</a> 	N/A	N/A	1,021
<input type="radio"/> <a href="#">South Carolina</a> 	2,165	104	2,269
<input type="radio"/> <a href="#">South Dakota</a> 	151	2	153
<input type="radio"/> <a href="#">Tennessee</a> 	1,324	42	1,366

<input type="radio"/> <a href="#">Connecticut</a>	1,027	74	1,000
<input type="radio"/> <a href="#">Texas</a>	N/A	N/A	9,983
<input type="radio"/> <a href="#">Utah</a>	363	0	363
<input type="radio"/> <a href="#">Vermont</a>	N/A	N/A	58
<input type="radio"/> <a href="#">Virgin Islands</a>	N/A	N/A	9
<input type="radio"/> <a href="#">Virginia</a>	2,268	117	2,385
<input type="radio"/> <a href="#">Washington</a>	N/A	N/A	1,781
<input type="radio"/> <a href="#">West Virginia</a>	N/A	N/A	160
<input type="radio"/> <a href="#">Wisconsin</a>	1,039	7	1,046
<input type="radio"/> <a href="#">Wyoming</a>	30	0	30

New York State’s case and death counts include New York City counts. For a breakdown of numbers for New York State and New York City, please see the map above the data table and hover your mouse over New York State.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

### Số ca bệnh và tử vong theo quận

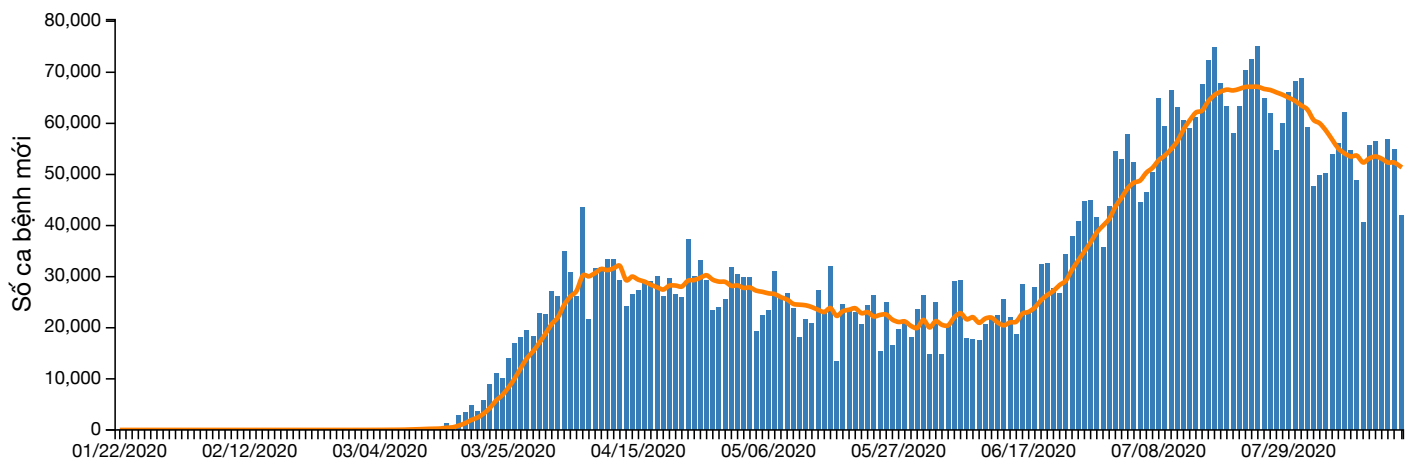
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ [USAFacts.org](#)

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

### Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



☐ Ca Bệnh ☐ Trung bình 7 ngày ☐ Cài đặt lại

Trung bình 7 ngày của các ca bệnh mới (ngày hiện tại + 6 ngày trước đó / 7) được tính toán để làm tròn các thay đổi dự kiến trong số đếm hàng ngày.

Xem dữ liệu

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020	01/29/2020	01/30/2020
Ca Bệnh	1	0	1	0	3	0	0	0	
Trung bình 7 ngày	0	0	0	0	1	1	1	1	

Cuộn để xem thông tin bổ sung

## Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 4.028.586 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 895.216 (22,2%) người. Trong số 136.290 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 94.608 (69,4%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG HCP

136.290

SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG HCP

632

## Dữ liệu trước đây

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

## Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Cập nhật lần cuối ngày 17 tháng 8 năm 2020

Nguồn nội dung: [Trung Tâm Quốc Gia về Chứng Ngừa và Bệnh Hô Hấp \(NCIRD\)](#), [Phân Ban Bệnh Do Vi-rút](#)